

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân
ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân
dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của
Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định một số mức chi phục vụ bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ
2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 160/BC-HĐND ngày 11
tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm
tra dự thảo nghị quyết về việc quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu
Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 -
2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh, Ban chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã.

b) Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã.

c) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

d) Tổ bầu cử.

e) Các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.

g) Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Nội dung và mức chi: Theo phụ lục đính kèm

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn chi thường xuyên tại các đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

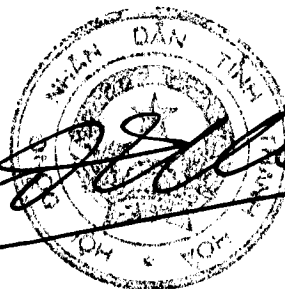
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật hiện hành; Báo cáo Hội đồng nhân dân theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2; Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Đỗ Trọng Hưng**

PHỤ LỤC

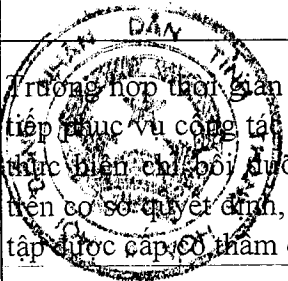
QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XTV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Nghị quyết số 387/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử				
1	Chi xây dựng văn bản của các cấp chính quyền và các tổ chức bầu cử các cấp. Loại văn bản: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương.	Văn bản	1.500	1.200	900
2	Chi in ấn tài liệu.		Thanh toán theo thực tế		
II	Chi tổ chức hội nghị				
1	Chi hội trường		Thanh toán theo thực tế		
2	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
3	Chi nước uống				
III	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
1	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp, tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, tổ bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp.				
-	Chi chủ trì cuộc họp.	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên tham dự.	người/buổi	100	80	60
-	Các đối tượng phục vụ.	người/buổi	50	40	30
2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử.				
-	Chi chủ trì cuộc họp.	người/buổi	150	120	90
-	Thành viên tham dự.	người/buổi	80	65	50
-	Các đối tượng phục vụ.	người/buổi	50	40	30
IV	Chi công tác phí: Gồm thanh toán tiền tự túc phương tiện; phụ cấp lưu trú; thanh toán tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác.		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
V	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban của ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Thường trực HĐND				
1	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại mục IV, các đoàn được chi như sau:				

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Trưởng đoàn giám sát.	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên chính thức của đoàn giám sát.	người/buổi	100	80	60
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát.	người/buổi	80	65	50
-	Người phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo).	người/buổi	50	40	30
2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát.				
-	Loại báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác, báo cáo tổng hợp kết quả của các đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh.	báo cáo	2.500	2.000	1.500
VI	Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
1	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau: (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt):				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.	người/tháng	2.000	1.600	1.200
-	Thành viên ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử.	người/tháng	1.800	1.400	1.000
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban.	người/tháng	1.500	1.200	900
2	Bồi dưỡng cho các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; thời gian hưởng không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).				
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử tối đa 15 ngày.	người/ngày	100	80	60

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	 Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, mức chi bồi dưỡng theo mức chi khoán trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp; Chi tham quyền phê duyệt	người/tháng	1.500	1.200	900
3	Riêng 02 ngày (trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) chi bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.	người/ngày	150	120	90
4	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho các đối tượng sau: (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người).				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.	người/tháng	500	300	200
-	Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký Ban bầu cử.	người/tháng	400	200	150
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban.	người/tháng	300	150	100
VII	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử		Thực hiện theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		